

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 - ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2026/DS-ST

Ngày: 14-4-2026

V/v Tranh chấp về dân sự - Hợp
đồng mua bán, hợp đồng thuê và
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trịnh Thuỳ Vân**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Thanh Niên**.

2. Ông **Trần Văn Bé Hai**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Huỳnh Trọng Nhân** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đồng Tháp.

Ngày 14 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 575/2025/TLST-DS, ngày 20 tháng 11 năm 2025 về việc: “Tranh chấp về dân sự - Hợp đồng thuê tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2026/QĐXXST-DS, ngày 03 tháng 03 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 111/2026/QĐST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần S

Địa chỉ trụ sở chính: Số 128 Nguyễn D, phường Bến T, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ A (nay là Số 128 Nguyễn D, phường Trường V, tỉnh Nghệ An).

Đại diện theo pháp luật: Ông KANOKWATPAISAL N – Chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Hồ Minh N, sinh năm 1994.

Địa chỉ liên hệ: Số 300, đường 30/4, Phường 1, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (nay là Số 300, đường 30/4, phường Cao L, tỉnh Đồng Tháp) (Văn bản ủy quyền ngày 23/4/2025).

Bị đơn: Anh Phan Văn Kha M, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Tổ 3, Ấp 5P, xã Ba S, tỉnh Đồng Tháp.

*(Anh N có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Kha M vắng mặt
tại phiên tòa)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Hồ Minh N là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 06/01/2025, anh Phan Văn Kha M và Công ty Cổ phần S có ký Hợp đồng cho thuê tài sản, đăng ký Giao dịch Đảm bảo trên Hệ thống Đăng ký Trực tuyến của Cục đăng ký Quốc Gia: Giaodichdambao/botuphap: theo web: <https://dktructuyen.moj.gov.vn/>. Cụ thể:

Tài sản thuê:

+ 01 xe mô tô hai bánh BKS 66P2-400.15

+ Loại xe: Exciter màu: Xanh trắng

+ Số khung: RLCE55P10DY294511 - số máy 55P1294525;

+ Giá thuê: 7,564,696 VNĐ, thời hạn thuê là 6 tháng (từ 06/01/2025-06/07/2025), số tiền thuê mỗi tháng là 1,260,782 VNĐ.

- Phí yêu cầu thanh toán mỗi tháng: 4% (trong trường hợp không thanh toán đúng hạn).

Phạt vi phạm nghĩa vụ hợp đồng: 8% trên giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm.

Theo Hợp đồng cho thuê xe đã ký thì Công ty đã tiến hành giao xe anh Phan Văn Kha M và anh sẽ trả số tiền thuê chiếc xe trên trong vòng 6 tháng, với số tiền thuê là 1.260.782 VNĐ mỗi tháng như đã thỏa thuận.

Tuy nhiên trong quá trình thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng thuê, anh Phan Văn Kha M đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền thuê theo Hợp đồng cho Công ty từ ngày 06/04/2025, đến nay đã quá hạn hợp đồng hiện tại trễ 171 ngày. anh Phan Văn Kha M không trả nợ cho Công ty và cũng không trả lại xe máy cho Công ty S.

Tạm tính đến ngày 22/09/2025, anh Phan Văn Kha M còn nợ Công ty Cổ phần S số tiền thuê xe chưa trả là 4,400,633 VNĐ (Bốn triệu bốn trăm nghìn sáu trăm ba mươi ba đồng).

Nhân viên của Công ty đã nhiều lần liên hệ qua điện thoại và đến nhà anh Phan Văn Kha M tại địa chỉ: Tổ 3, Ấp 5P, xã Ba S, tỉnh Đồng Tháp nhưng

đều không gặp. Công ty S đã tạo rất nhiều điều kiện về thời gian để anh Phan Văn Kha M trả lại tiền và tài sản là xe máy đã thuê cho Công ty, nhưng anh Phan Văn Kha M không thực hiện và có biểu hiện trốn tránh, không trả tiền thuê và trả lại tài sản thuê của Công ty. Từ nội dung sự việc trên, có thể khẳng định anh Phan Văn Kha M đã có hành vi thuê lại tài sản của Công ty, nhận được xe thông qua Hợp đồng cho thuê xe, và trả tiền thuê xe hàng tháng như đã thỏa thuận, anh Phan Văn Kha M không thanh toán theo hợp đồng và trả lại xe cho công ty. Công ty Cổ phần S quyết định khởi kiện anh Phan Văn Kha M ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền để giải quyết theo quy định pháp luật.

Theo đơn khởi kiện Công ty Cổ phần S khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân khu vực 9 – Đồng Tháp giải quyết:

Buộc anh Phan Văn Kha M phải thanh toán ngay số tiền 4.400.633 đồng (Bốn triệu bốn trăm nghìn sáu trăm ba mươi ba đồng) tính đến ngày 22/09/2025, bao gồm:

- + Tiền thuê xe chưa trả: 3.650.060 đồng.
- + Phí yêu cầu thanh toán mỗi tháng: 458.569 đồng.
- + Phí phạt vi phạm: 292.004 đồng.

Ngoài ra anh Phan Văn Kha M còn phải tiếp tục chịu tiền thuê xe, phí phát sinh theo hợp đồng cho thuê xe đã ký kể từ ngày 22/09/2025 cho đến khi thanh toán xong tiền nợ cho Công ty Cổ Phần S

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Hồ Minh N là người đại diện theo uỷ quyền của Công ty cổ phần S có văn bản thay đổi yêu cầu khởi kiện cụ thể như sau:

Do anh Kha Minh cần vốn nên có vay tiền của Công ty, thế chấp giấy đăng ký xe mô tô, xe máy tên chủ sở hữu Phan Văn Kha M, biển kiểm soát 66P2-400.15. Hình thức là Công ty Cổ phần S và Phan Văn Kha M ký giấy bán xe vào ngày 06/01/2025, với số tiền là 5.000.000 đồng, nhưng không sang tên.

Sau đó, Công ty cho thuê lại chiếc xe này cho anh Kha M sử dụng. Số tiền Công ty cho anh Kha M thuê là 7.564.696 đồng, thời hạn thanh toán là 06 tháng, anh Kha M có nghĩa vụ trả cho Công ty mỗi tháng số tiền 1.260.782,67 đồng; Ngoài ra, hai bên còn thỏa thuận nội dung về phí yêu cầu thanh toán mỗi tháng 4% (trong trường hợp không thanh toán đúng hạn) và phí phạt vi phạm nghĩa vụ hợp đồng 8% trên giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm.

Đối với Giấy bán xe thể hiện số tiền là 5.000.000 đồng. Nhưng thực ra, giữa hai bên không có việc mua bán xe nêu trên, việc ký hợp đồng mua bán xe

dưới hình thức giấy bán xe và hợp đồng thuê xe cùng ngày 06/01/2025 chỉ nhằm để đảm bảo cho một giao dịch dân sự khác là hợp đồng vay tài sản mà anh Kha M vay của Công ty Cổ phần S, tài sản vẫn thuộc quyền sở hữu của anh Kha M và số tiền anh Kha M đã vay là số tiền thể hiện trong Giấy bán xe. Hiện nay, anh Kha M đang quản lý tài sản là chiếc xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 66P2-400.15, Loại xe: Exciter màu: xanh trắng, Số khung: RLCE55P10DY294511, số máy 55P1294525; do Công an xã Phương Trà cấp ngày 18/01/2023 cho anh Phan Văn Kha M, Công ty Cổ Phần S chỉ giữ giấy đăng ký xe.

Quá trình thực hiện hợp đồng, anh Kha M chỉ thanh toán cho Công ty được số tiền là 3.465.000 đồng tiền lãi, sau đó ngưng cho đến nay không trả tiền cho Công ty. Nay Công ty thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu anh Kha M có trách nhiệm trả cho Công ty số tiền còn nợ tổng cộng là 2.174.000 đồng (bao gồm tiền gốc là 5.000.000 đồng, tiền lãi là 639.100 đồng (làm tròn 639.000 đồng), với lãi suất là 0.83%/tháng, thời gian tính lãi từ ngày 07/01/2025 đến ngày 14/4/2026, đối với số tiền thu lãi vượt, do anh Kha M đã trả được số tiền 3.465.000 đồng tiền lãi, nên nguyên đơn đồng ý khấu trừ vào phần tiền nợ gốc).

Do đó, Công ty Cổ phần S thay đổi yêu cầu như sau:

- Yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng mua bán xe dưới hình thức giấy bán xe và Hợp đồng cho thuê xe cùng ngày 06/01/2025 giữa anh Phan Văn Kha M với Công ty Cổ phần S là vô hiệu.

- Yêu cầu anh Kha M trả cho Công ty Cổ Phần S số tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày 14/4/2026 là 2.174.100 đồng (làm tròn 2.174.000 đồng), yêu cầu tiếp tục tính lãi chậm thanh toán theo quy định pháp luật cho đến khi trả nợ xong.

Hiện nay, giấy đăng ký xe mô tô vẫn đứng tên anh Kha M. Anh Kha M đang sử dụng xe nên Công ty thống nhất đã trả lại tài sản xong. Công ty không yêu cầu Tòa án xem xét thẩm định và định giá tài sản đối với chiếc xe này. Riêng giấy đăng ký xe mô tô hai bánh BKS 66P2-400.15, Loại xe: Exciter màu: Xanh trắng, số khung RLCE55P10DY294511, số máy 55P1294525; do Công an xã Phương Trà cấp ngày 18/01/2023 cho anh Phan Văn Kha M, khi anh Phan Văn Kha M thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền thì Công ty Cổ phần S sẽ trả lại giấy tờ xe cho anh Kha M.

Bị đơn anh Phan Văn Kha M: Đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập nhưng vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bên cạnh đó anh cũng không có văn bản ghi ý kiến gửi nộp Tòa án, cũng không phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã cung cấp các tài liệu, chứng cứ như sau:

- 01 Giấy Đăng ký xe (Bản sao chứng thực);
- 01 Hợp đồng cho thuê xe (Bản sao chứng thực);
- 01 Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Bản sao chứng thực);
- 01 Giấy bán xe (Bản sao chứng thực);
- 01 Hợp đồng mua bán xe (Bản sao chứng thực);

Các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và thu thập đã được công khai cho bị đơn biết nhưng bị đơn không có ý kiến phản bác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Căn cứ vào yêu cầu của nguyên đơn Công ty Cổ phần S (sau đây gọi tắt là Công ty) yêu cầu tuyên bố hợp đồng mua bán xe dưới hình thức giấy bán xe và Hợp đồng cho thuê xe cùng ngày 06/01/2025 là vô hiệu; yêu cầu anh Phan Văn Kha M có trách nhiệm trả số tiền còn nợ là 2.174.000 đồng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử xác định lại quan hệ pháp luật trong vụ án này là “Tranh chấp về dân sự - Hợp đồng mua bán, hợp đồng thuê và vay tài sản”. Bị đơn anh Phan Văn Kha M có địa chỉ tại xã Ba S, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đồng Tháp theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội và Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[2] Bị đơn anh Phan Văn Kha M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Phan Văn Kha M theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1] Trong quá trình giải quyết vụ án Công ty Cổ phần S thay đổi yêu cầu khởi kiện cụ thể như sau:

- Yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng mua bán xe dưới hình thức giấy bán xe ngày 06/01/2025 giữa Công ty Cổ phần S với anh Phan Văn Kha M là vô hiệu.

- Yêu cầu Tòa án tuyên bố Hợp đồng cho thuê xe ngày 06/01/2025 giữa Công ty Cổ phần S với anh Phan Văn Kha M là vô hiệu.

- Yêu cầu anh Phan Văn Kha M thanh toán cho Công ty Cổ phần S số tiền gốc và lãi tính đến ngày 14/4/2026 là 2.174.000 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi chậm trả theo quy định cho đến khi trả xong nợ.

Công ty Cổ phần S đồng ý trả lại giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 66P2-400.15, Loại xe: Exciter màu: xanh trắng, số khung RLCE55P10DY294511, số máy 55P1294525; do Công an xã Phương Trà cấp ngày 18/01/2023 cho anh Phan Văn Kha M, khi anh Phan Văn Kha M thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền cho Công ty Cổ phần S.

Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về yêu cầu tuyên bố hợp đồng mua bán xe dưới hình thức giấy bán xe và hợp đồng cho thuê xe cùng ngày 06/01/2025 vô hiệu: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn cung cấp: “Giấy bán xe” và “Hợp đồng cho thuê xe” cùng ngày 06/01/2025 với nội dung anh Phan Văn Kha M đồng ý bán xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 66P2-400.15, Loại xe: Exciter màu: xanh trắng, số khung RLCE55P10DY294511, số máy 55P1294525 cho Công ty với giá 5.000.000 đồng và cùng ngày Công ty cho anh Kha M thuê lại tài sản nói trên với giá 7.564.696,04 đồng, thời hạn thanh toán là 06 tháng, anh Kha M có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty mỗi tháng số tiền là 1.260.782,67 đồng. Tuy nhiên, xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 66P2-400.15 là loại tài sản bắt buộc phải đăng ký quyền sở hữu theo quy định tại Điều 106 Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 3 Điều 53 Luật giao thông đường bộ năm 2008 nên mặc dù giữa Công ty và anh Kha M có thỏa thuận mua bán xe nhưng Công ty chưa thực hiện việc đăng ký quyền sở hữu theo quy định, hiện nay xe vẫn thuộc quyền sở hữu của anh Kha M. Đồng thời, trong quá trình giải quyết vụ án Công ty thừa nhận việc thỏa thuận mua bán xe dưới hình thức giấy bán xe và hợp đồng cho thuê xe cùng ngày 06/01/2025 chỉ nhằm mục đích che giấu cho giao dịch vay tiền có thể chấp tài sản là xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 66P2-400.15 giữa anh Kha M và Công ty, cụ thể anh Kha M đã thế chấp giấy tờ đăng ký xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 66P2-400.15 cho Công ty để vay số tiền 5.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử tuyên bố hợp đồng mua bán xe dưới hình thức Giấy bán xe và Hợp đồng cho thuê xe cùng ngày

06/01/2025 giữa Công ty Cổ phần S với anh Phan Văn Kha M là các giao dịch dân sự vô hiệu theo quy định tại các Điều 116, 117, 124 Bộ luật dân sự.

[3] Hậu quả của giao dịch dân sự vô hiệu: Do các giao dịch mua bán xe và cho thuê xe cùng ngày 06/01/2025 bị tuyên vô hiệu nên giao dịch bị che giấu là giao dịch vay tiền có thể chấp tài sản là xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 66P2-400.15 giữa anh Kha M và Công ty có hiệu lực. Đối với Giấy bán xe ngày 06/01/2025 thể hiện số tiền là 5.000.000 đồng là số tiền anh Kha M đã vay của Công ty; Lời trình bày của Công ty là phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; Do đó, có căn cứ xác định anh Kha M đã vay của Công ty số tiền 5.000.000 đồng vào ngày 06/01/2025.

[4] Theo các tài liệu chứng cứ và nội dung trình bày của Công ty, thì sau khi vay tiền anh Kha M đã trả lãi cho Công ty được 3.465.000 đồng thì ngưng cho đến nay. Công ty cũng đã nhiều lần liên hệ yêu cầu anh Kha M trả tiền nhưng anh Kha M cố tình trốn tránh, không chịu trả cho Công ty. Như vậy, có cơ sở xác định anh Kha M vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Công ty theo thỏa thuận. Do đó buộc anh Kha M trả số tiền còn nợ theo yêu cầu của Công ty là phù hợp theo quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự.

[5] Về lãi suất: Xét thấy giao dịch giữa Công ty Cổ phần S với anh Phan Văn Kha M đây là khoản vay có lãi, tại văn bản thay đổi yêu cầu khởi kiện nguyên đơn đồng ý điều chỉnh lãi suất thành 0,83%/tháng là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự. Nguyên đơn thừa nhận trong quá trình vay tiền anh Kha M đóng lãi được 3.465.000 đồng thì ngưng đóng lãi cho đến nay. Vì vậy nguyên đơn yêu cầu tính lãi từ ngày 07/01/2026 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 14/4/2026 với lãi suất 0,83%/tháng, thành tiền là 639.100 đồng (làm tròn 639.000 đồng) và đồng ý tự nguyện khấu trừ số tiền anh Kha M đóng lãi vượt quy định là 2.826.000 đồng vào số tiền nợ gốc 5.000.000 đồng. Xét thấy đây là sự tự nguyện của nguyên đơn không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội và có lợi cho bị đơn nên được chấp nhận. Do đó, nguyên đơn yêu cầu anh Phan Văn Kha M trả số tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày 14/4/2026 số tiền là 2.174.000 đồng là có căn cứ nên được chấp nhận

[6] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tài liệu chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập nhưng anh Kha M vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Đồng thời anh Kha M cũng đã được thông báo kết quả phiên họp, kèm các tài liệu mà nguyên đơn cung cấp. Tuy nhiên, anh Kha M không có ý kiến phản bác yêu cầu

khởi kiện của nguyên đơn và những tình tiết, tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp. Do đó, anh Kha M phải tự chịu trách nhiệm đối với hành vi của mình và phải chịu trách nhiệm đối với khoản vay theo yêu cầu của nguyên đơn.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự xác định yêu cầu của Công ty Cổ phần S là có căn cứ.

Tuyên bố Hợp đồng mua bán xe dưới hình thức giấy bán xe ngày 06/01/2025 và Hợp đồng cho thuê xe ngày 06/01/2025 giữa Công ty Cổ phần S với anh Phan Văn Kha M là các giao dịch dân sự vô hiệu.

Buộc anh Phan Văn Kha M có nghĩa vụ trả cho Công ty Cổ phần S số tiền 2.174.000 đồng (Hai triệu, một trăm bảy mươi bốn nghìn đồng).

Khi anh Phan Văn Kha M thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền thì Công ty Cổ phần S có nghĩa vụ trả lại cho anh Phan Văn Kha M giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển kiểm soát 66P2-400.15, Loại xe: Exciter màu: xanh trắng, số khung RLCE55P10DY294511, số máy 55P1294525; do Công an xã Phương Trà cấp ngày 18/01/2023 cho anh Phan Văn Kha M.

[8] Đối với chiếc xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 66P2-400.15, Loại xe: Exciter màu: xanh trắng, số khung RLCE55P10DY294511, số máy 55P1294525 anh Kha M đang quản lý, sử dụng, Công ty không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị đơn anh Phan Văn Kha M có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Công ty Cổ phần S không phải chịu án phí và được nhận lại 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007875 ngày 12/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 106, Điều 116, Điều 117, Điều 124, Điều 131, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015;

Khoản 3 Điều 53 Luật giao thông đường bộ năm 2008;

Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội và Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S.

1.1. Tuyên bố Hợp đồng mua bán xe dưới hình thức giấy bán xe ngày 06/01/2026 và Hợp đồng cho thuê xe ngày 06/01/2026 giữa Công ty Cổ phần Sawad Tiền Có Ngay với anh Phan Văn Kha M là các giao dịch dân sự vô hiệu.

1.2. Buộc anh Phan Văn Kha M có nghĩa vụ trả cho Công ty Cổ phần S số tiền 2.174.000 đồng (Hai triệu, một trăm bảy mươi bốn nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm 14/4/2026 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

1.3. Công ty Cổ phần S có nghĩa vụ trả lại giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển kiểm soát 66P2-400.15, Loại xe: Exciter màu: xanh trắng, số khung RLCE55P10DY294511, số máy 55P1294525; do Công an xã Phương Trà cấp ngày 18/01/2023 cho anh Phan Văn Kha M, khi anh Phan Văn Kha M thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền.

2. Về án phí:

2.1. Anh Phan Văn Kha M có nghĩa vụ nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

2.2. Công ty Cổ phần S không phải chịu án phí và được nhận lại 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007875 ngày 12/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 9 – Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thùy Vân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phụng – Phan Quốc Tiến

Nguyễn Thị Duyên